

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn xã Duy Hòa

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 42/NQ-CP*) và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg*).

II. Yêu cầu

1. Trên cơ sở bám sát nội dung quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, quá trình thực hiện phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, chỉ hỗ trợ cho đối tượng khó khăn, bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 kịp thời, đầy đủ; không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2. Xác định rõ trách nhiệm và thời gian hoàn thành việc giải quyết từng chính sách hỗ trợ.

3. Có sự tham gia, giám sát, phối hợp chặt chẽ của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở, doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát quá trình lập danh sách đối tượng thụ hưởng và việc triển khai thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

5. Có phương thức chi hỗ trợ phù hợp, kịp thời, thuận lợi cho đối tượng được hưởng chính sách; đảm bảo thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

B. CÁC NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất việc, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có đại dịch Covid-19.

2. Nhà nước, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo đảm cuộc sống tối thiểu cho dân.

3. Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chính sách trở lên tại Nghị quyết số 42/NQ-CP thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động trên địa bàn xã được bảo đảm từ các nguồn tài chính hợp pháp của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Nam và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

C. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

I. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

1. Đơn vị thực hiện: UBND xã, Các ban thôn, đài truyền thanh xã
2. Đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận TQVN xã, các tổ chức chính trị - xã hội
3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2020.

II. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg trên địa bàn xã.

1. Hỗ trợ hộ kinh doanh.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng LĐ-TB&XH huyện, Chi cục thuế khu vực Điện Bàn - Duy Xuyên (Bộ phận một cửa tại huyện Duy Xuyên).

b) Đơn vị phối hợp: UBND xã; các cơ quan, đơn vị, hộ kinh doanh có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/7/2020.

d) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Là hộ kinh doanh có đủ các điều kiện sau:

- Doanh thu do cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2020 dưới 100 triệu đồng, được xác định tại thời điểm ngày 15/01/2020 theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

- Tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020 theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ (*bao gồm: karaoke, internet cộng cộng, quán ăn, nhà hàng, quán rượu bia, quán cà phê, giải khát, bida, bóng đá (kể cả bóng đá mini), hồ bơi, phòng tập thể hình (Gym), thể dục thẩm mỹ (aerobic), yoga, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trị liệu, thẩm mỹ (làm đẹp), chăm sóc sức khỏe*)

đ) Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/hộ/tháng.

- Thời gian hỗ trợ theo thời gian tạm ngừng kinh doanh thực tế, tính từ ngày 01/4/2020 (tối đa không quá 03 tháng).

- Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hằng tháng.

e) Hồ sơ đề nghị

- Đề nghị hỗ trợ của hộ kinh doanh (theo Mẫu số 02 kèm theo Kế hoạch này).

- Bản sao Thông báo nộp thuế theo Mẫu số 01/TBT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

g) Trình tự, thủ tục thực hiện

- Hộ kinh doanh làm đề nghị hỗ (theo Mẫu số 02) gửi UBND xã.
- Trong 05 ngày, UBND xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục thuế khu vực Điện Bàn - Duy Xuyên (Bộ phận một cửa tại huyện Duy Xuyên).
- Trong 02 ngày làm việc, Chi cục thuế khu vực Điện Bàn - Duy Xuyên (Bộ phận một cửa tại huyện Duy Xuyên) chủ trì, phối hợp với Phòng TC-KH huyện và các cơ quan liên quan thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng LĐ-TB&XH).
- Trong 03 ngày làm việc, Phòng LĐ-TB&XH chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, kiểm tra, chấm trùng và trình Chủ tịch UBND huyện.
- Trong 02 ngày làm việc, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, UBND xã thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho hộ kinh doanh. Trường hợp không hỗ trợ, Chủ tịch UBND huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- a) Đơn vị chủ trì: Phòng LĐ-TB&XH huyện, UBND xã.
- b) Đơn vị phối hợp: Phòng TC-KH huyện, Liên đoàn Lao động huyện, Bảo hiểm xã hội huyện; các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/7/2020.
- d) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ kinh phí khi có đủ các điều kiện sau đây: Có giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trước thời điểm ngày 01/4/2020 và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 15/6/2020 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định; không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- đ) Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả
 - Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thời gian hỗ trợ: Theo thực tế chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc; áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 (tối đa không quá 03 tháng).
 - Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hằng tháng.
- e) Hồ sơ đề nghị
 - Đề nghị hỗ trợ của người lao động (theo Mẫu số 03 kèm Kế hoạch này).
 - Bản sao một trong các giấy tờ sau:
 - + Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;
 - + Quyết định thôi việc;
 - + Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;
 - + Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Trường hợp không có Sổ bảo

hiểm xã hội thì người lao động nêu rõ lý do trong Giấy đề nghị, đồng thời phải có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp.

g) Trình tự, thủ tục thực hiện

- Người lao động làm đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 03) gửi UBND xã

- UBND xã rà soát và xác nhận mức thu nhập, tổng hợp danh sách trình UBND huyện (qua Phòng LĐ-TB&XH).

- Trong 03 ngày làm việc, Phòng LĐ-TB&XH huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, kiểm tra, chấm trùng và trình Chủ tịch UBND huyện.

- Trong 02 ngày làm việc, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, UBND xã thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho người lao động. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch UBND huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng LĐ-TB&XH huyện; UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Phòng TC-KH, Phòng NN&PTNT, Phòng Văn hóa Thông tin, Phòng Kinh tế Hạ tầng, Công an huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội; cộng đồng dân cư nơi người lao động có nhu cầu hỗ trợ cư trú hợp pháp.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/7/2020.

d) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

- Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

+ Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2020;

+ Cư trú hợp pháp tại địa phương;

+ Thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, làm một trong những công việc sau: bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; thu gom rác, phế liệu; bóc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; bán lẻ xổ số lưu động; tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

đ) Mức, thời gian và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Theo thực tế mất việc làm của người lao động, tính từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 (tối đa không quá 03 tháng).

- Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hằng tháng.

g) Hồ sơ đề nghị

Đề nghị hỗ trợ của người lao động (theo Mẫu số 04 kèm theo Kế hoạch này).

h) Trình tự, thủ tục thực hiện

- Người lao động làm đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 04) gửi UBND xã sau ngày 15 hằng tháng. Trường hợp người lao động có nơi thường trú tại xã Duy Hòa và tạm trú tại xã khác, nếu đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của UBND xã nơi tạm trú về việc không hưởng các chính sách theo Quyết định này và ngược lại.

- Trong 05 ngày làm việc, UBND xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc tại UBND xã, Nhà văn hóa thôn; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện gửi UBND huyện (qua Phòng LĐ-TB&XH).

- Trong 03 ngày làm việc, Phòng LĐ-TB&XH chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, kiểm tra, chấm trùng và trình Chủ tịch UBND huyện.

- Trong 02 ngày làm việc, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; căn cứ Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện, UBND xã thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho người lao động. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch UBND huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* **Lưu ý:** Riêng đối với người bán lẻ xô số lưu động thì trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

- Đối với những người bán lẻ xô số lưu động trên địa bàn, đồng thời thuộc đối tượng BTXH, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, UBND xã thực hiện chi trả cho đối tượng theo điểm 5, điểm 6, Mục II tại Kế hoạch này. Đồng thời, UBND xã lập danh sách trình phê duyệt theo trình tự, thủ tục nêu trên và cung cấp danh sách đối tượng, gửi Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Quảng Nam để Công ty thực hiện cấp bù chênh lệch, chi trả cho đối tượng theo đúng mức quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

- Đối với những người bán lẻ xô số lưu động trên địa bàn không thuộc đối tượng BTXH, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Quảng Nam thực hiện chi trả theo đúng quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg; hạch toán kinh phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (*Có các Phụ lục 1, 2 đính kèm Kế hoạch này*).

4. Hỗ trợ người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng LĐ-TB&XH huyện, UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Phòng TC-KH huyện, Bưu điện huyện Duy Xuyên.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc chi trả một lần tiền hỗ trợ cho người có công trước ngày 15/5/2020.

d) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ; mức, thời gian hỗ trợ, phương thức chi trả; trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại điểm 5, Mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP; Chương V, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg; cụ thể như sau:

đ) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng

trong danh sách hưởng trợ cấp tháng 4 năm 2020 (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng); cụ thể như sau:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (LTCM);
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (TKN);
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (MAH);
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (AHLLVT);
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (TB);
- Thương binh loại B đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (TB B);
- Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động do ngành Bảo hiểm xã hội chi trả (không hưởng trợ cấp thương tật do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chi trả) (TB MSLĐ);
- Bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (BB);
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (CĐHH);
- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (TĐ);
- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (CCCM).
- + Thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng:
 - Thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (Tuất LTCM);
 - Thân nhân của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (Tuất TKN);
 - Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (Tuất LS);
 - Thân nhân của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (Tuất TB);
 - Thân nhân của thương binh loại B đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (Tuất TB B);
 - Thân nhân của bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (Tuất BB);
 - Thân nhân của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (Tuất CĐHH);
 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (Con CĐHH).
- * **Lưu ý:** Không lập danh sách hỗ trợ theo Mẫu số 05 đối với các nhóm đối tượng sau đây:
 - Vợ hoặc chồng liệt sĩ có chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Người phục vụ: Bà Mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại:

+ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

+ Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân, đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương;

+ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

- Đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

đ) Mức, thời gian hỗ trợ, phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: 03 tháng, kể từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 6 năm 2020.

- Phương thức chi trả: Thực hiện chi trả một lần.

e) Trình tự, thủ tục thực hiện

- Phòng LĐ-TB&XH huyện, UBND xã căn cứ danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng (tính đến tháng 4/2020) lập danh sách người có công và thân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hàng tháng theo các nhóm đối tượng nêu trên; phối hợp kiểm tra, rà soát những trường hợp đã chết, chuyển đi, chấm trùng danh sách đối tượng được hỗ trợ, tránh trường hợp trùng hưởng hoặc bỏ sót đối tượng; hoàn thiện danh sách đối tượng (theo Mẫu số 05); trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

- Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ (kèm theo Mẫu số 06); căn cứ Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện, Phòng LĐ-TB&XH ký kết hợp đồng với Bưu điện huyện để tổ chức chi trả cho các đối tượng. Trong quá trình chi trả, nếu phát hiện có trùng hưởng, đã chết hoặc đã chuyển đi thì nhân viên Bưu điện huyện không thực hiện hỗ trợ và thông báo cho Phòng LĐ-TB&XH.

5. Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng LĐ-TB&XH huyện, UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Phòng TC-KH huyện, Bưu điện huyện Duy Xuyên.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc chi trả một lần tiền hỗ trợ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trước ngày 15/5/2020.

d) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Là đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng; trong danh sách hưởng trợ cấp xã hội tháng 4 năm 2020.

Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hỗ trợ: 03 tháng, kể từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 6 năm 2020.

đ) Phương thức chi trả: Thực hiện chi trả một lần.

e) Trình tự, thủ tục thực hiện

- Phòng LĐ-TB&XH huyện, UBND xã căn cứ danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng (tính đến tháng 4/2020) lập danh sách đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng (theo Điều 5, Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội); phối hợp kiểm tra, rà soát những trường hợp đã chết, chuyển đi, chấm trùng danh sách đối tượng được hỗ trợ, tránh trường hợp trùng hưởng hoặc bỏ sót đối tượng; hoàn thiện danh sách đối tượng (theo Mẫu số 07); trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

- Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ (kèm theo Mẫu số 07a); căn cứ Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện, Phòng LĐ-TB&XH ký kết hợp đồng với Bưu điện huyện để tổ chức chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng. Trong quá trình chi trả, nếu phát hiện có trùng hưởng hoặc đã chết hoặc đã chuyển đi thì nhân viên Bưu điện huyện không thực hiện hỗ trợ và thông báo cho Phòng LĐ-TB&XH.

6. Hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng LĐ-TB&XH, UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Phòng TC-KH huyện

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc chi trả một lần tiền hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 15/5/2020.

d) Đối tượng, điều kiện

Là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến ngày 31/12/2019 của địa phương được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận theo chuẩn nghèo quốc gia quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Mức và thời gian hỗ trợ

Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng.

Thời gian hỗ trợ: 03 tháng, từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 6 năm 2020.

Phương thức chi trả: Thực hiện chi trả một lần.

e) Trình tự, thủ tục thực hiện

- Căn cứ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến ngày 31/12/2019 đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận, UBND xã rà soát, xác định những người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm xem xét, giải quyết chính sách hỗ trợ; gửi danh sách (theo các Mẫu số 08, 09 kèm theo Kế hoạch này) đến UBND huyện (qua Phòng LĐ-TB&XH).

- Trong 03 ngày làm việc, Phòng LĐ-TB&XH phối hợp UBND xã kiểm tra, rà soát những trường hợp đã chết, chuyển đi, chấm trùng danh sách đối tượng được

hỗ trợ, tránh trường hợp trùng hưởng hoặc bỏ sót đối tượng; hoàn thiện, lập danh sách đối tượng người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng chính sách (theo các Mẫu số 08, 09); trình Chủ tịch UBND huyện.

- Trong 02 ngày làm việc, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; căn cứ Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện, UBND xã thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng. Trong quá trình chi trả, nếu phát hiện có trùng hưởng hoặc đã chết hoặc đã chuyển đi thì UBND xã không thực hiện hỗ trợ và báo cáo Phòng LĐ-TB&XH.

III. Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg trên địa bàn xã.

1. Thành lập Ban chỉ đạo, các Tổ giúp việc phụ trách từng địa bàn để tổ chức rà soát, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các thôn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

a) Đơn vị chủ trì: UBND xã, UBMTTQVN xã, các tổ chức CT-XH.

b) Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2020.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận VH&XH:

a) Tham mưu UBND xã thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP; không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực, khiếu nại, khiếu kiện.

b) Là đầu mối tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các Tổ giúp việc gửi về, rà soát, chấm trùng, tổng hợp tham mưu UBND xã trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách quy định.

c) Thực hiện việc rà soát, chấm trùng trước khi trình UBND xã trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với các đối tượng sau: Người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng (quy định tại điểm 5, Mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP và Điều 9 Chương V Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg); đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng (quy định tại điểm 6, Mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP) và những người thuộc hộ nghèo, cận nghèo (quy định tại điểm 7, Mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP).

d) Lập dự toán kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn, rà soát, giám sát, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg trình UBND xã xem xét, bố trí.

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện với UBND huyện vào sáng thứ sáu hàng tuần; trong đó cần đề xuất các giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương.

f) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi về nội dung cũng như công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg trên hệ thống đài truyền thanh xã, thôn và các hình thức truyền thông khác.

2. Bộ phận Tài chính – Kế toán xã:

a) Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn, rà soát, giám sát, kiểm tra.

b) Thực hiện chi trả cho các đối tượng khi có ngân sách cấp trên phân bổ và thanh quyết toán đúng quy định

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: giám sát việc triển khai thực hiện, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng; tham gia với UBND xã trong việc thành lập các Tổ giúp việc để giám sát, phản biện trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg trên địa bàn xã

Trên đây là Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn xã. UBND xã yêu cầu các ngành có liên quan, các thôn triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này đảm bảo đạt được các mục đích, yêu cầu đã đề ra./.

- Nơi nhận:

- UBND huyện;
- BTV Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND;
- TT UBMTTQVN xã, các DT;
- Các thôn;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT, L(50b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hùng

